TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:50/2023/HSST
Ngày: 29/06/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Viết Hà.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Dương.
Ông Phan Thế Phương**.**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hoàng Bá Thọ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 06 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 15 tháng 01 năm 1995 tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Cồn Cả, xã Nghĩa Lộc. huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn L - đã chết và bà: Ngô Thị Th - Sinh năm: 1966; Vợ: Hoàng Thị H - Sinh năm: 1997; Con: có 02 con, con lớn 06 tuổi, con nhỏ 03 tuổi;Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2.Nguyễn Văn T ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 15 tháng 01 năm 2001 tại huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Cồn Cả, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn L - đã chết và bà: Thái Thị Ch - Sinh năm: 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2022, Nguyễn Văn S đi làm tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Tháng 10 năm 2022, Sinh đón xe khách từ Lâm Đồng về quê thăm Bố ốm. Trên đường đi về, khi xe khách dừng nghỉ tại qua thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, S gặp một người đàn ông không rõ lai lịch hỏi S "có mua pháo không" thì S nói "cho tôi xem hàng trước rồi tôi mua". Sau khi xem pháo thì cả hai thống nhất mua bán với giá 500.000 đồng/1 hộp pháo loại 49 quảvà S đã mua của người đàn ông này 16 hộp pháo loại 49 quả với giá 8.000.000 đồng. Sau khi mua được pháo, S đưa về cất giấu tại chỗ ở của S tại xóm Cồn Cả, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn mục đích sử dụng vào dịp Tết Nguyên Đán. Tuy nhiên, một thời gian sau bố đẻ của S mất nên S không có nhu cầu sử dụng pháo nổ nữa nên nảy sinh ý định bán số pháo đã mua được để kiếm lời. S đã liên hệ với Nguyễn Văn T bằng cách sử dụng điện thoại Iphone X màu đen đăng nhập vào ứng dụng mạng xã hội Messeger có tên tài khoản là "S Loc Tau", Tài sử dụng điện thoại Redme 9A, màu đen, mượn của mẹ T, đăng nhập vào ứng dụng mạng xã hội Messeger có tên tài khoản là "Nguyễn Văn T" để liên hệ với nhau, quá trình liên hệ, S nói "Ai mua pháo thì nói anh bán cho, bán một hộp loại 49 quả số tiền 1.500.000 đồng, nếu mà em bán được 01 (một) hộp pháo thì anh đưa cho em 50.000 đồng tiền công" nên T đồng ý tìm người mua pháo giúp S. Sau đó, T dùng điện thoại Redme 9A đăng nhập ứng dụng Facebook tìm được người mua pháo, người này giới thiệu trú tại thị xã Thái Hoà và đồng ý mua pháo với giá 1.500.000 đồng/1 hộp pháo loại 49 quả và hẹn giao dịch mua bán với T vào ngày 02/01/2023. Khoảng 16 giờ ngày 02/01/2023, T và S sử dụng phương thức liên lạc qua ứng dụng Messerger như đã nêu trên để liên lạc với nhau, T thông báo "có người đặt mua 04 (bốn) hộp pháo 49" thì S đưa đến nhà của T 01 (một) bì xác rắn bên trong chứa 04 (hộp pháo) loại 49 quả. Nhận được pháo, T liên hệ với người mua pháo và hẹn sẽ giao nhận tại sân bóng xóm Cồn Cả, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/01/2023, tại sân bóng xóm Cồn Cả, xã Nghĩa Lộc, T đã bán 04 (bốn) hộp pháo loại 49 quả cho một nam thanh niên đội mũ trùm, bịt khẩu trang T không rõ lai lịch với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Vào tối ngày 02/01/2023, T đưa số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) này cho S, S lầy 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm) và đưa cho T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Đến ngày 03/01/2023, người thanh niên mua pháo của T lần trước tiếp tục hỏi T để mua gần 10 hộp pháo nữa. T liên lạc với S theo phương thức như các lần trước, T nói "có

khách đặt gần 10 hộp pháo", S trả lơi "đây có 12 hộp để trên em luôn, có ai hỏi thì bán cho họ". Khoàng 23 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, S đem 12 hộp pháo loại 49 quả đựng trong một bì xác rắn đến sân bóng xóm Cồn Cả, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn đưa pháo cho T. Vì không tin tưởng người mua pháo nên T chia nhỏ số pháo ra và chỉ bán 03 hoặc 04 hộp pháo một lần. T đã bán 03 (ba) hộp pháo loại 49 quả đựng trong một bì xác rắn cho người nam thanh niên mua pháo lần trước đó với giá 4.500.000 đồng (bốn triệu rưỡi) tại tại sân bóng xóm Cồn Cả, xã Nghĩa Lộc. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết và chưa đưa lại cho S. Số pháo còn lại, T hẹn ngày 04/01/2023 sẽ giao cho người này. Với 09 (chín) hộp pháo còn lại chưa bán được, T đem cất giấu 02 (hai) hộp pháo loại 49 quả ở nóc thùng tôn nhà bếp của chỗ ở của T tại xóm Cồn Cả, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn; mang 07 (bảy) hộp pháo còn lại chia làm 02 (hai) phần đựng trong hai bì xác rắn, một phần gồm 03 (ba) hộp pháo cất giấu tại khu vực ruộng gần đập nước thuộc xóm Cồn Cả, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn và một phần gồm 04 (bốn) hộp pháo, T để trước yên xe máy biển kiểm soát 37G1-81848 của T. Trưa ngày 04/01/2023, T điều khiển xe máy chở theo 04 (bốn) hộp pháo loại 49 quả để tiếp tục bán cho người đàn ông đã mua 2 lần trước. Khi đi đến khu vực hội quán xóm Tân Xuân, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn thì bị tổ tuần tra Công an huyện Nghĩa Đàn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ 04 (bốn) hộp khối hình chữ nhật giống nhau, có kích thước 17cmx17cmx12cm. Bên ngoài hộp được dán bằng giấy nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài pháo. Khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, phát hiện, thu giữ 02 (hai) hộp khối hình hộp chữ nhật (nghi là pháo nổ) kích thước 17cmx17cmx12cm, bên ngoại vỏ hộp được gián giấy nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài. Hai khối hình chữ nhật giống nhau. Ngày 06/01/2023, Nguyễn Văn S đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn đầu thú.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn vào 09 giờ 30 phút ngày 08/01/2023 xác định:

+ 04 (bốn) hộp khối hình chữ nhật giống nhau, có kích thước 17cmx17cmx12cm. Bên ngoài hộp được dán bằng giấy nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài có tổng khối lượng là 7,96.

+ 02 (hai) hộp khối hình chữ nhật giống nhau, có kích thước 17cmx17cmx12cm, bên ngoài hộp được dán bằng giấy nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài có khối lượng4,08kg.

Tại kết luận giám định số 99/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 12/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định đều là pháo, thuộc loại pháo nổ".

Cáo trạng số 47/CT-VKSNgĐ ngày 21 tháng 05 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 điều 190 của Bộ luật hình sự, sự.Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 điều 190; điểm s khoản 1 (khoản 2 đối với bị cáo S) điều 51, điều 35 của Bộ luật hình sự:Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn S từ 100.000.000 đồng đến 105.000.000 đồng. Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 100.000.000 đồng; đề nghị tịch thu tiêu hủy số pháo thu của các bị cáo, tuyên bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy của bị cáo T. Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định được: Xuất phát từ ý định sử dụng pháo nổ vào dịp Tết Nguyên Đán 2023. Vào tháng 10/2022, Nguyễn Văn S đã mua từ người đàn ông không rõ lai lịch tại thành phố Huế 16 hộp pháo loại 49 quả với giá 8.000.000 đồng. Do bố S mất nên S không sử dụng pháo nổ nữa mà nảy sinh ý định bán pháo kiếm lời. Sau đó, S nhờ Nguyễn Văn T bán 16 hộp pháo đã mua và T sẽ được hưởng tiền công. Ngày 02/01/2023, T đã bán cho người đàn ông không rõ lai lịch 04 hộp pháo được 6.000.000 đồng, S lấy 5.700.000 đồng và T hưởng tiền công 300.000 đồng.

Ngày 03/01/2023, T tiếp tục bán cho người đàn ông không rõ lai lịch nêu trên 03 hộp pháo với giá 4.500.000 đồng, T đã tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 04/01/2023, T chia nhỏ 09 hộp pháo còn lại cất giấu 02 hộp pháo nổ tại chỗ ở của T, 03 hộp cất giấu tại khu vực ruộng gần đập nước thuộc xóm Cồn Cả, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn. Còn lại 04 hộp pháo nổ khối lượng 7,96kg), ngày 04/01/2023, T điều khiển xe máy chở đi bán thì bị công an huyện Nghĩa Đàn bắt quả tang. Khám xét nơi ở của T, cơ quan điều tra thu giữ được 02 hộp pháo nổ có khối lượng 4,08 kg. Như vậy, tổng khối lượng pháo nổ mà Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn T tàng trữ nhằm mục đích bán kiếm lời là 12,04kg.. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T đã phạm tội " Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 190 BLHS như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, do vậy cần xử lý nghiêm.

[4] xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: bị cáo S là bị cáo trực tiếp đi mua về nhờ bị cáo T bán nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo T.

[*4]* Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 – Bộ luật hình sự; Bị cáo S sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Các bị cáo S, T có thành tích giúp nhân dân xóm Cồn Cả, xã Nghĩa Lộc phòng chống dịch bệnh Covid 19 nên các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 điều 51 – Bộ luật hình sự, vì vậy cần xem xét cho các bị cáo.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ do vậy chỉ cần phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số pháo nổ thu giữ của các bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Tuyên bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy do bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điều 35- Bộ luật hình sự.

Xử phạttiền bị cáo Nguyễn Văn S 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng) về tội "Buôn bán hàng cấm" để sung quỹ nhà nước.

Xử phạttiền bị cáo Nguyễn Văn T 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) về tội "Buôn bán hàng cấm" để sung quỹ nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu honda. Tịch thu tiêu hủy số pháo thu giữ của các bị cáo. Chi tiết được thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/05/2023 của giữa cơ quan cảnh sát điều tra huyện Nghĩa Đàn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

- Về án phí:Áp dụng điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Tmỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Viết Hà